Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Hồng Ánh	10A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thiên Chương	10A1	Đá banh, đá cầu trên lầu	13/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Phạm Nguyễn Tú Minh	10A1	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
4	Dư Ngọc Ngân	10A1	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
5	Thái Lê Ngân	10A1	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Thái Lê Ngân	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Thái Lê Ngân	10A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	14/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10A1	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	15/01/2025	0.00	0.00	
9	Phan Quỳnh Như	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Phan Quỳnh Như	10A1	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Hồng Phúc	10A1	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	17/01/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Phương Quyên	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)[Tiết 1 chiều]	17/01/2025	-4.00	-4.00	
13	Lưu Đức Tài	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
14	Lưu Đức Tài	10A1	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Ngọc Thảo	10A1	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Ngọc Thảo	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Bảo Thiên	10A1	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
18	Trần Nguyên Trinh	10A1	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-30.00**	**-30.00**	**18**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Quốc Dũng	10A2	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Anh Tuấn	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-6.00**	**-6.00**	**4**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Ánh Dương	10A3	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Đỗ Nguyễn Minh Hoàng	10A3	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
3	Huỳnh Đăng Khôi	10A3	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Thị Kim Loan	10A3	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
5	Đào Kim Ngân	10A3	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Văn Hiếu Nghĩa	10A3	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Mai Xuân Nhi	10A3	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Khánh Vy	10A3	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-4.00**	**-4.00**	**8**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lương Gia Hân	10A4	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
2	Diệp Nguyễn Phương Linh	10A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Lê Hữu Minh	10A4	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Trần Võ Mỹ Nga	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Hà Mỹ Ngọc	10A4	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thiện Thành	10A4	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
7	Trần Lâm Quốc Thịnh	10A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Ngọc Hoài Trang	10A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-6.00**	**-6.00**	**8**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Cao Ngọc Lan Anh	10A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Trần Ngọc Châu	10A5	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Trần Thị Ngọc Diệu	10A5	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Chí Nam	10A5	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Chí Nam	10A5	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trúc Ngân	10A5	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Phạm Minh Thư	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Đào Chí Trung	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Đào Chí Trung	10A5	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thảo Vy	10A5	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-26.00**	**-26.00**	**11**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Lê Mai Tấn Đạt	10A6	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Bạch Dương	10A6	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-2.00**	**-2.00**	**3**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trương Thị Ngọc Anh	10A7	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Gia Bảo	10A7	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Gia Hào	10A7	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Gia Hào	10A7	Không Phù hiệu	14/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Trần Văn Ngọc Hiếu	10A7	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	10A7	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-8.00**	**-8.00**	**6**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Ân	10A8	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Võ Thanh Bin	10A8	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Cao Thùy Dung	10A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Cao Thùy Dung	10A8	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Cao Thùy Dung	10A8	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Lương Ngọc Phương Nghi	10A8	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	10A8	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Minh Tiến	10A8	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	10A8	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thanh Xuân	10A8	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**14**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hương Giang	10A9	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Lê Minh Phi Long	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Lê Minh Phi Long	10A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Phan Anh Tiến	10A9	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	10A9	Nhuộm tóc	15/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A9	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-12.00**	**-12.00**	**6**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Dung	10A10	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Ngô Quốc Khang	10A10	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
3	Đàm Hà My	10A10	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
4	Đàm Hà My	10A10	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**0.00**	**0.00**	**4**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thảo My	10A11	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Mai Thiên Thảo	10A11	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Trịnh Thị Minh Thư	10A11	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
4	Võ Ngọc Thùy	10A11	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Đặng Ngọc Quỳnh Trâm	10A11	Nhuộm tóc	15/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-6.00**	**-6.00**	**5**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Phan Phương Anh	10A12	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Phạm Ngọc Ánh	10A12	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
3	Huỳnh Nguyễn Quốc Khải	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Nguyễn Quốc Khải	10A12	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Phạm Gia Khang	10A12	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
6	Đỗ Hoàng Phi Long	10A12	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Bùi Lê Nhật Nam	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Trần Huy Phát	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
9	Trần Huy Phát	10A12	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Hoàng Thắng	10A12	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kiều Ngân	10A13	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
2	Hoàng Nguyễn Minh Thư	10A13	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Hoài Thương	10A13	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Lê Tăng Khả Thy	10A13	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
5	Lê Tăng Khả Thy	10A13	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Lê Tăng Khả Thy	10A13	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
7	Lê Tăng Khả Thy	10A13	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
8	Lê Tăng Khả Thy	10A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-4.00**	**-4.00**	**8**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Khoa	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Đặng Võ Thùy Linh	11A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	11A1	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
4	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	11A1	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
5	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	11A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
6	Phạm Minh Huệ	11A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-4.00**	**-4.00**	**6**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	11A2	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Kiều Anh	11A2	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Đặng Thị Bảo Châu	11A2	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Cao Gia Huy	11A2	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Lê Nguyễn Thanh Ngân	11A2	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Bảo Quyên	11A2	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Bảo Quyên	11A2	Cúp tiết	17/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-10.00**	**-10.00**	**7**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Anh	11A3	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc Chinh	11A3	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
3	Trần Ngọc Duy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Không chấp hành kỷ luật	16/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Ngô Nguyễn Duy Khôi	11A3	Giày dép	16/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Phương Liên	11A3	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Quý Trọng	11A3	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Lê Hoàng Anh Tú	11A3	Áo ngoài quần	13/01/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Bảo Yến	11A3	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Thạch Thị Ánh Dương	11A4	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Lưu Bùi Quang Đại	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Vũ Thành Đạt	11A4	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Vũ Thành Đạt	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Trịnh Khánh Hưng	11A4	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Vũ Thành Phát	11A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Vũ Thành Phát	11A4	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Vũ Thành Phát	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Đàm Ngọc Thanh Phương	11A4	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Ngọc Trâm	11A4	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-26.00**	**-26.00**	**11**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Đinh Quỳnh Anh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Đinh Quỳnh Anh	11A5	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hưng	11A5	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Hưng	11A5	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Võ Quỳnh Hương	11A5	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Lâm Quốc Khánh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Anh Kiệt	11A5	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
8	Lê Ngọc Quý	11A5	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
9	Lê Ngọc Thanh Thúy	11A5	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
10	Ngô Thị Cẩm Tiên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A5	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-16.00**	**-16.00**	**11**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Tú Anh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Tuyết Hương	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Trần Huỳnh Nhã Khanh	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Trí Minh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Trí Minh	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Trí Minh	11A6	Chửi thề	14/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
9	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
11	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
13	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Ngọc Như Ý	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-48.00**	**-48.00**	**14**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Yến Nhi	11A7	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Minh Thư	11A7	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A7	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-4.00**	**-4.00**	**3**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Văn Lê Thế Hiển	11A8	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Việt Hoàng Huy	11A8	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
3	Hồ Quang Minh	11A8	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Lê Nguyễn Phú Vinh	11A8	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-8.00**	**-8.00**	**5**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Thị Vân Anh	11A9	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thanh Đồng	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Trương Ngọc Trà My	11A9	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Bảo Ngọc	11A9	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Lê Anh Thư	11A9	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Huỳnh Phương Trâm	11A9	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-10.00**	**-10.00**	**6**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Ngô Phúc An	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Trần Hữu Bôn	11A10	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Trần Trung Dũ	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	11A10	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
5	Đỗ Lê Thị Ngọc Hân	11A10	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-8.00**	**-8.00**	**5**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Liêu Mỹ An	11A11	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Lê Thị Phượng Hằng	11A11	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Trần Ngọc Bảo Hân	11A11	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Trần Ngọc Bảo Hân	11A11	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
5	Trần Nhật My	11A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Phạm Thị Trà My	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Thái Thị Hồng Ngọc	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Thái Thị Hồng Ngọc	11A11	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
9	Đỗ Đình Sang	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Thanh Trúc	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-22.00**	**-22.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Duy An	11A12	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Duy An	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Đỗ Lê Thiên Bảo	11A12	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Đặng Thị Ánh Linh	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Sỹ Nghiêm	11A12	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hồ Duy Nguyên	11A12	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Lê Gia Phước	11A12	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
8	Vũ Hoàng Minh Tú	11A12	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
9	Lương Đình Vinh	11A12	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-18.00**	**-18.00**	**9**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Ân	11A13	Đi học trễ[Tiết 1 chiều]	17/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Quốc Bảo	11A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Thảo My	11A13	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Võ Thị Hồng Ngân	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	11A13	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
6	Đặng Hoàng Quân	11A13	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Phạm Minh Yến Thy	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Ngọc Trang	11A13	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
9	Đinh Công Tuấn	11A13	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Lê Gia Vy	11A13	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-16.00**	**-16.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Hồ Kỳ Anh	11A14	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
2	Trần Phạm Ngọc Anh	11A14	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thanh Dương	11A14	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
4	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
5	Đặng Thanh Hoàng	11A14	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Phan Gia Kiệt	11A14	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Phan Gia Kiệt	11A14	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
8	Hồng Kim Ngân	11A14	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
9	Hồng Kim Ngân	11A14	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	11A14	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
11	San Uyển Nhi	11A14	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
12	Huỳnh Trần Diễm Phúc	11A14	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
13	Phạm Đức Tiệp	11A14	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
14	Vũ Đình Triết	11A14	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
15	Vũ Đình Triết	11A14	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
16	Vũ Đình Triết	11A14	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
17	Phạm Huỳnh Cẩm Tú	11A14	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-6.00**	**-6.00**	**17**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Huy Du	12A1	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
2	Lê Thị Hồng Đào	12A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Trần Tấn Đạt	12A1	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Đào Kim Ngân	12A1	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thanh Ngọc	12A1	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
6	Trần Thanh Ngọc	12A1	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
7	Trần Thanh Ngọc	12A1	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Trương Mỹ Ngọc	12A1	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
9	Bùi Tuyết Nhi	12A1	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	16/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Minh Nhựt	12A1	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
11	Hoàng Thiên Phúc	12A1	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Kim Phụng	12A1	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Kim Phụng	12A1	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
15	Phạm Thị Tuyết	12A1	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-14.00**	**-14.00**	**15**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Tôn Thất Bảo	12A2	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Phan Nguyễn Duy Khang	12A2	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
3	Phan Nguyễn Duy Khang	12A2	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
4	Hứa Hoàng Lâm	12A2	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Vương Tiểu Mẫn	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Lê Quốc Minh	12A2	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Lê Quốc Minh	12A2	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
9	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
11	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Hồ Hoài Phương	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-32.00**	**-32.00**	**12**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
2	Võ Ngọc Ngân Hà	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Võ Ngọc Ngân Hà	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Lê Trương Đức Hoàng	12A3	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
5	Phạm Hoàng Thanh Long	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Đỗ Ngọc Ngân	12A3	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Minh Nhật	12A3	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Trần Thị Cẩm Nhung	12A3	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Trần Thị Cẩm Nhung	12A3	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
13	Lê Đặng Ngọc Vy	12A3	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	12A3	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	12A3	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
16	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
17	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-28.00**	**-28.00**	**17**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đinh Thị Phương Anh	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Dương	12A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Dương	12A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thành Đạt	12A4	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Võ Trần Hoài	12A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Võ Trần Anh Khoa	12A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
8	Phan Tấn Kiệt	12A4	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
9	Phan Tấn Kiệt	12A4	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
10	Phan Tấn Kiệt	12A4	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
11	Phan Uyển Trúc Linh	12A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Hoàng Phương Nam	12A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	12A4	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thị Thi Thi	12A4	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
15	Lê Nguyễn Minh Thư	12A4	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**15**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Dung	12A5	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
2	Đỗ Thị Kim Dung	12A5	Quần áo không đúng quy định	16/01/2025	-2.00	-2.00	
3	Mai Kỳ Duyên	12A5	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Hồ Thị Hồng Ngọc	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A5	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12A5	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
8	Võ Nguyễn Thanh Sang	12A5	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Võ Nguyễn Thanh Sang	12A5	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	14/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đình Thắng	12A5	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Phương Trang	12A5	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
12	Trần Thu Trang	12A5	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thị Thu Trúc	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
14	Trần Đào Thủy Trúc	12A5	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**14**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Phương Anh	12A6	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoài Phương Anh	12A6	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
3	Bùi Thị Đào	12A6	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hoài Linh	12A6	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Đỗ Nam	12A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	15/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Thị Ánh Ngọc	12A6	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Phương Nhi	12A6	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Vũ Thị Yến Nhi	12A6	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Vũ Thị Yến Nhi	12A6	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đặng Minh Triết	12A6	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
11	Huỳnh Ngọc Minh Tú	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Hoài Thúy Vy	12A6	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
13	Nguyễn Phan Thanh Vy	12A6	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-16.00**	**-16.00**	**13**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Mai Anh Kiệt	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Trần Thị Quỳnh Như	12A7	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Ngọc Quý	12A7	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
5	Dương Kim Tấn	12A7	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Dương Kim Tấn	12A7	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
9	Lê Minh Vũ	12A7	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					**-20.00**	**-20.00**	**9**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Nguyên Hạo	12A8	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Huỳnh Tấn Khang	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Đoàn Hùng Gia Kiệt	12A8	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Đào Minh Phúc	12A8	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
5	Phan Lê Công Tâm	12A8	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Minh Thư	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Trần Thế Toàn	12A8	Không Phù hiệu	13/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Trần Thế Toàn	12A8	Trốn sinh hoạt	13/01/2025	-2.00	-2.00	
9	Chế Trần Kim Vy	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Thúy Vy	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-22.00**	**-22.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	12A9	Đi học trễ	15/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Trương Gia Hân	12A9	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
3	Lê Thị Thảo Hiền	12A9	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
4	Lê Thị Thảo Hiền	12A9	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Phan Gia Hưng	12A9	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Đi học trễ	17/01/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
11	Phí Vũ Đoan Trang	12A9	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-10.00**	**-10.00**	**11**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Phong Thanh Hoài	12A10	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Phương Như	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	14/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
7	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
8	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
9	Trần Lê Vinh	12A10	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	14/01/2025	-4.00	-4.00	
10	Trần Lê Vinh	12A10	Không chấp hành kỷ luật	14/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-24.00**	**-24.00**	**10**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
2	Trần Xuân Nghi	12A11	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
3	Mai Lê Bảo Ngọc	12A11	Nhuộm tóc	15/01/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12A11	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
5	Võ Thị Thanh Tiên	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-10.00**	**-10.00**	**5**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Hải Đăng	12A12	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	12A12	Vắng có phép	15/01/2025	0.00	0.00	
4	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
5	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Trọng Nhân	12A12	Giày dép	16/01/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Nguyễn Uyên Nhi	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
8	Phạm Hoàng Phi	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
9	Lê Khánh Quỳnh	12A12	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
10	Phạm Thị Hồng Thắm	12A12	Vắng có phép	13/01/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thanh Thúy	12A12	Đi học trễ	16/01/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thanh Thúy	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thanh Thúy	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2025	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Trần Bảo Trân	12A12	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
15	Lê Đức Trí	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					**-36.00**	**-36.00**	**15**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Tân Thông Hội

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Bình Dương	12A13	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Thuỵ Phương Hiếu	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
3	Võ Khánh Hưng	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Lập Đăng Khoa	12A13	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Huỳnh Trí Minh	12A13	Đi học trễ	14/01/2025	-2.00	-2.00	
6	Lâm Thị Như Ngọc	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	13/01/2025	-4.00	-4.00	
7	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	12A13	Đi học trễ[Tiết 1 sáng]	14/01/2025	-2.00	-2.00	
8	Lương Phương Nhi	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
9	Trương Bảo Nhi	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
10	Cao Mai Ngọc Như	12A13	Vắng có phép	14/01/2025	0.00	0.00	
11	Trần Thanh Phát	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2025	-4.00	-4.00	
12	Trần Thanh Phát	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
13	Dương Thiên Phúc	12A13	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
14	Dương Thiên Phúc	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Huy Nhật Quang	12A13	Đi học trễ	13/01/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	17/01/2025	-4.00	-4.00	
17	Bùi Hải Triều	12A13	Mang nước, đồ ăn lên lớp	14/01/2025	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Thị Cẩm Tú	12A13	Vắng có phép	16/01/2025	0.00	0.00	
19	Huỳnh Thụy Như Ý	12A13	Vắng có phép	17/01/2025	0.00	0.00	
Tổng:					**-28.00**	**-28.00**	**19**

, ngày 17 tháng 01 năm 2025